

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST

Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Cao Tấn

2. Ông Trịnh Bá Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo và bà Phạm Thị Hồng Nhung -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thị Th; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 20/02/1978 tại huyện G, tỉnh Nam Định; ĐKTT và nơi ở hiện nay: Xóm 4, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Đỗ Tất Th1, sinh năm 1951 và bà Phan Thị Th1, sinh năm: 1954; gia đình có 06 anh chị em, Th là con thứ ba; chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1975; con: Có 5 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh ngày 28/02/2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/11/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 7 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 30/4/2014, đã thi hành xong nghĩa vụ THA dân sự (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/7/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Th: Luật sư Chu Tuấn H – Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Lê Văn Q; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/5/1966 tại huyện G, tỉnh Nam Định; ĐKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 2/10; con ông: Lê Văn T (đã chết và bà Nguyễn Thị D (đã chết); gia đình có 05 anh em, Q là con thứ tư; vợ: Phạm Thị Kim C, sinh năm: 1969; con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ

ngày 11/7/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Nam Định.

3. Họ và tên: Lê Văn Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/9/1970 tại huyện Gi, tỉnh Nam Định; ĐKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/10; con ông: Lê Văn Tụ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); gia đình có 05 anh em, Đ là con thứ năm; vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1975; con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Nam Định.

Các bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 11/7/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ trên trục đường B thuộc xóm 4, xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định phát hiện 01 người đàn ông đi xe đạp điện màu đen có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra người đàn ông khai tên là: Lê Văn Q, sinh năm 1966, trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra, Q đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái Q đang mặc ra 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong gói có chứa các cục chất bột màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là 01 gói Heroin của Q vừa mua của Th có chồng tên là Đ nhà ở khu vực cổng C thuộc xóm 4, xã B, huyện G với giá 200.000 đồng, mục đích để Q sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng ký hiệu A theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Q 01 xe đạp điện màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động đã cũ và 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng). Sau đó tổ công tác đã đưa Q và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/7/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ trên trục đường B thuộc xóm 4, xã B, huyện g, tỉnh Nam Định phát hiện 01 người đàn ông đi một mình bằng xe máy BKS: 31/454-U5 có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là: Lê Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra, Đ đã tự giác lấy từ trong túi quần dài bên trái phía trước quần Đ đang mặc ra 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là 01 gói Heroin của Đ vừa mua của Th có chồng tên là Đ nhà ở khu vực C thuộc xóm 4, xã B, huyện Gi với giá 200.000 đồng, mục đích để Đ sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và

niêm phong vật chứng ký hiệu A theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ: 01 xe máy màu xanh đã cũ, BKS: 31/454 - U5. Sau đó, tổ công tác đã đưa Đ và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ.

Căn cứ vào lời khai của Lê Văn Q, Lê Văn Đ và tài liệu điều tra thu thập được, ngày 11/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Thị Th, sinh năm 1978, trú tại Xóm 4, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định.

Quá trình khám xét thu giữ trên mặt bàn bếp nhà Th: 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước khoảng 10x10x9 (cm), trên bề mặt hộp có dòng chữ “Nấm Phú Gia”, bên trong có đựng: 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 10x10 (cm), bên trong túi nilong có đựng: 45 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong 45 gói giấy này đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi nilông màu đen, bên trong có chứa 01 túi nilong màu trắng, bên trong túi nilong màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Th khai nhận đó là số heroin của Th cất giấu trái phép để bán cho người nghiện kiếm lời cho bản thân. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong tại chỗ toàn bộ số vật chứng trên theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ ở trên mặt sân đằng sau nhà Th: 01 cân tiểu ly trên mặt cân có dòng chữ POCKET SCALE và 10 mảnh giấy ô ly màu trắng. Thu giữ trong phòng ngủ của Th: 01 áo hoa ngắn tay không có cổ. Tạm giữ của Th: 01 điện thoại di động màu đen đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được, ngày 11/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị Th về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1107/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A (thu giữ của Lê Văn Q) gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu A: 0,225 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1108/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A (thu giữ của Lê Văn Đ) gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu A: 0,136 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 45 gói giấy kẻ ô ly màu trắng và mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 túi nilông màu trắng được niêm phong trong 01 túi bìa hồ sơ, ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu A1: 41,973 gam.

Quá trình điều tra Đỗ Thị Th, Lê Văn Q và Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau.

Khoảng 08 giờ ngày 11/7/2023, Đỗ Thị Th đi một mình đến khu vực ngã 3 dốc H thuộc xã G, huyện G, tỉnh Nam Định mục đích mua heroine để bán kiếm lời. Th gặp một người đàn ông tên L (không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) và hỏi mua 10.000.000đ (Mười triệu đồng) heroine, L đồng ý bán. Th đã đưa cho L 10.000.000 đồng tiền mặt, người đàn ông đưa lại cho Th 01 túi ni lông đựng heroine. Sau đó, Th mang túi heroine đó mang về nhà chia thành 47 gói giấy nhỏ và 01 túi nilong cất giấu ở phòng bếp nhà Th. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lê Văn Q đi xe đạp điện một mình đến nhà Th mục đích để hỏi mua mua túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nhà Th, Q gặp Th trong nhà. Q hỏi mua 200.000 đồng heroine, Th đồng ý bán. Q đưa 200.000 đồng cho Th rồi Th đưa lại cho Q 01 gói heroine bên ngoài bọc bằng giấy kẻ ô ly màu trắng. Q nhận gói heroine và cất vào trong túi áo ngực bên trái Q đang mặc rồi đi xe về nhà, mục đích Q mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi về, Q bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như trên.

Tiếp đó, khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Văn Đ đi một mình bằng xe máy BKS: 31/454 - U5 đến nhà Th mục đích để hỏi mua mua túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nhà Th, Đ gặp Th và hỏi mua của Th 100.000 đồng heroine, Th đồng ý bán. Đ đưa 100.000 đồng cho Th, Th đưa lại cho Đ 01 gói heroine bên ngoài bọc bằng giấy kẻ ô ly màu trắng. Đ nhận gói heroine và cất vào trong túi quần dài bên trái phía trước đang mặc rồi đi xe về nhà, mục đích Đ mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi về, Đ bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 túi niêm phong số: 1107/KL-KTHS ký hiệu (A) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định;
- 01 túi niêm phong số: 1108/KL-KTHS ký hiệu (A) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định;
- 01 túi niêm phong số: 1109/KL-KTHS, ký hiệu (A1) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định;
- 01 túi niêm phong mã số NS2: 2124096 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định;
- 01 cân tiểu ly màu đen trên mặt có dòng chữ POCKET SCALE;
- 01 xe đạp điện màu đen đã cũ;
- 01 xe máy màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại Super Cup đã qua sử dụng BKS 31/454-U5;
- 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ;
- 01 điện thoại di động đã cũ, vỏ màu vàng, trên mặt sau vỏ có in hình quả táo khuyết;
- 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng;
- 01 áo hoa ngắn tay không cổ;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.225.000đ (ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại Super Cup đã qua sử dụng BKS 31/454-U5 thu giữ của Lê Văn Đ, quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe máy đăng ký mang tên anh Trần Văn T, sinh năm 1952, nơi cư trú: Phòng 501 K18 Bách Khoa, quận G, thành phố Hà Nội, anh T khai nhận mua chiếc xe máy này từ năm 1995, cuối năm 2007 do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975 (là vợ của Lê Văn Đ) khai nhận bà mua chiếc xe máy trên vào năm 2008 của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thị trấn Ngô Đồng làm phương tiện chở hàng với giá 8.000.000 đồng. Việc Đ lấy xe đi mua ma túy sử dụng bà H không biết. Bà H có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy nêu trên. Tra cứu chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Những vật chứng nêu trên chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Cáo trạng số 106/CT-VKS-P1 ngày 19/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Đỗ Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Văn Q và Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù; Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với riêng bị cáo Q; Đề nghị xử phạt Lê Văn Q từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Xử phạt Lê Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đỗ Thị Th 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS để xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 5 người con. Đề nghị HĐXX quyết định hình phạt thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng : Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/7/2023, tại khu vực xóm 4, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định, Đỗ Thị Th có hành vi bán trái phép cho Lê Văn Q 0,225 gam Heroine với giá 200.000 đồng, bán trái phép cho Lê Văn Đ 0,136 gam Heroine với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, Th còn có hành vi cất giấu trái phép 41,973 gam Heroine tại nơi ở mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, Đỗ Thị Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 42,334 gam Heroine (0,136 gam + 0,225 gam + 41,973 gam). Hành vi của Đỗ Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

Lê Văn Q, Lê Văn Đ mua ma túy của Đỗ Thị Th mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lê Văn Q và Lê Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Giao Thủy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bố mẹ già yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 05 người con trong đó hai con còn nhỏ, đơn có xác nhận của UBND xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy. Bố bị cáo Th được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng; gia đình bị cáo Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo bị ốm đau, đơn có xác nhận của UBND thị trấn N, huyện G; HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả ba bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Thị Th và bị cáo Lê Văn Q.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Thị Th bán ma túy cho bị cáo Q và bị cáo Đ nên phải chịu tình tiết “ phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội; Bị cáo Q và bị cáo Đ là anh em ruột, cả hai đều mắc nghiện ma túy. Các bị cáo đã lớn tuổi và đều có sức khỏe yếu. HĐXX quyết định hình phạt phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Thị Th mua bán ma túy mục đích lợi nhuận nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 300.000 đồng bị cáo Đỗ Thị Th bán ma túy cho Q và Đ là tiền do phạm tội mà có nên truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

01 túi niêm phong số: 1107/KL-KTHS ký hiệu (A) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong số: 1108/KL-KTHS ký hiệu (A) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong số: 1109/KL-KTHS, ký hiệu (A1) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong mã số NS2: 2124096 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 cân tiểu ly màu đen trên mặt có dòng chữ POCKET SCALE; 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng; 01 áo hoa ngắn tay không cổ; Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng liên quan không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe máy màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại Super Cup đã qua sử dụng BKS 31/454-U5 thu giữ của Lê Văn Đ, quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe máy đăng ký mang tên anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 1952, nơi cư trú: Phòng 501 K18 Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh Tuấn khai nhận mua chiếc xe máy này từ năm 1995, cuối năm 2007 do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975 (là vợ của Lê Văn Đ) khai nhận bà mua chiếc xe máy trên vào năm 2008 của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thị trấn Ngô Đồng làm phương tiện chở hàng với giá 8.000.000 đồng. Việc Đ lấy xe đi mua ma túy sử dụng bà H không biết. Bà H có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy nêu trên. Tra cứu chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe máy không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho Lê Văn Đ.

01 xe đạp điện màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động đã cũ, vỏ màu vàng, trên mặt sau vỏ có in hình quả táo khuyết; số tiền 225.000 đồng thu giữ của Lê Văn Q không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho Lê Văn Q nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

01 điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị Th không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho Đỗ Thị Th nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn Q; Xử phạt Lê Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023; Xử phạt Lê Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong số: 1107/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong số: 1108-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong số: 1109-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong mã số NS2: 2124096 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 cân tiểu ly màu đen trên mặt có dòng chữ POCKET SCALE; 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng; 01 áo hoa ngắn tay không cổ.

Truy thu đối với Đỗ Thị Th số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Đỗ Thị Th: 01 điện thoại di động màu đen đã cũ mặt sau có dòng chữ OPPO và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Lê Văn Q: 01 xe đạp điện màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động đã cũ, vỏ màu vàng, trên mặt sau vỏ có in hình quả táo khuyết; số tiền 225.000 đồng thu giữ của Lê Văn Q nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Lê Văn Đ: 01 xe máy màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại Super Cup đã qua sử dụng BKS 31/454-U5 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 08/24 ngày 25/10/2023 và ủy nhiệm chỉ số 01 ngày 03/11/2023 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí tòa án. Các bị cáo Đỗ Thị Th, Lê Văn Q, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Mai Anh Tuấn